

# Cơ sở tiếp cận và nghiên cứu về thời kỳ Hồng Bàng



**Kỷ Hồng Bàng** là một trong những giai đoạn gây tranh cãi nhất trong lịch sử Việt Nam, vì nhiều yếu tố, nên kỷ Hồng Bàng không được nhiều người Việt chấp nhận về cơ sở thực tế, các quan điểm này thường dựa trên một số lập luận cơ bản, như vấn đề thời điểm xuất hiện của truyện họ Hồng Bàng trong sách Lĩnh Nam chích quái, hay những yếu tố mang tính thần thoại không có thực trong truyện, từ đó họ cho rằng họ Hồng Bàng không tồn tại trong hiện thực lịch sử. Bên cạnh đó, cũng có một số học giả và nhà nghiên cứu Việt Nam như tác giả Tô Như [1], học giả người Mỹ như Liam Kelley [2] đã viết một số bài viết cho rằng truyền thuyết họ Hồng Bàng là truyền thuyết được kiến tạo vào thời trung đại.

Điều đầu tiên khi tiếp cận và nghiên cứu về truyện họ Hồng Bàng, thì chúng ta cần có một thái độ trân trọng, không phải ngẫu nhiên mà người Việt tự hào mình là “con Rồng cháu Tiên”, cho rằng dân tộc Việt là “con Lạc cháu Hồng”, mặc dù đó là các yếu tố có tính thần thoại, nhưng sự tự hào về nguồn gốc của một dân tộc thường có tính kết nối với quá khứ rất xa xưa của dân tộc đó, người Nhật Bản tự hào mình là con cháu của nữ thần Amaterasu, đây tất nhiên cũng

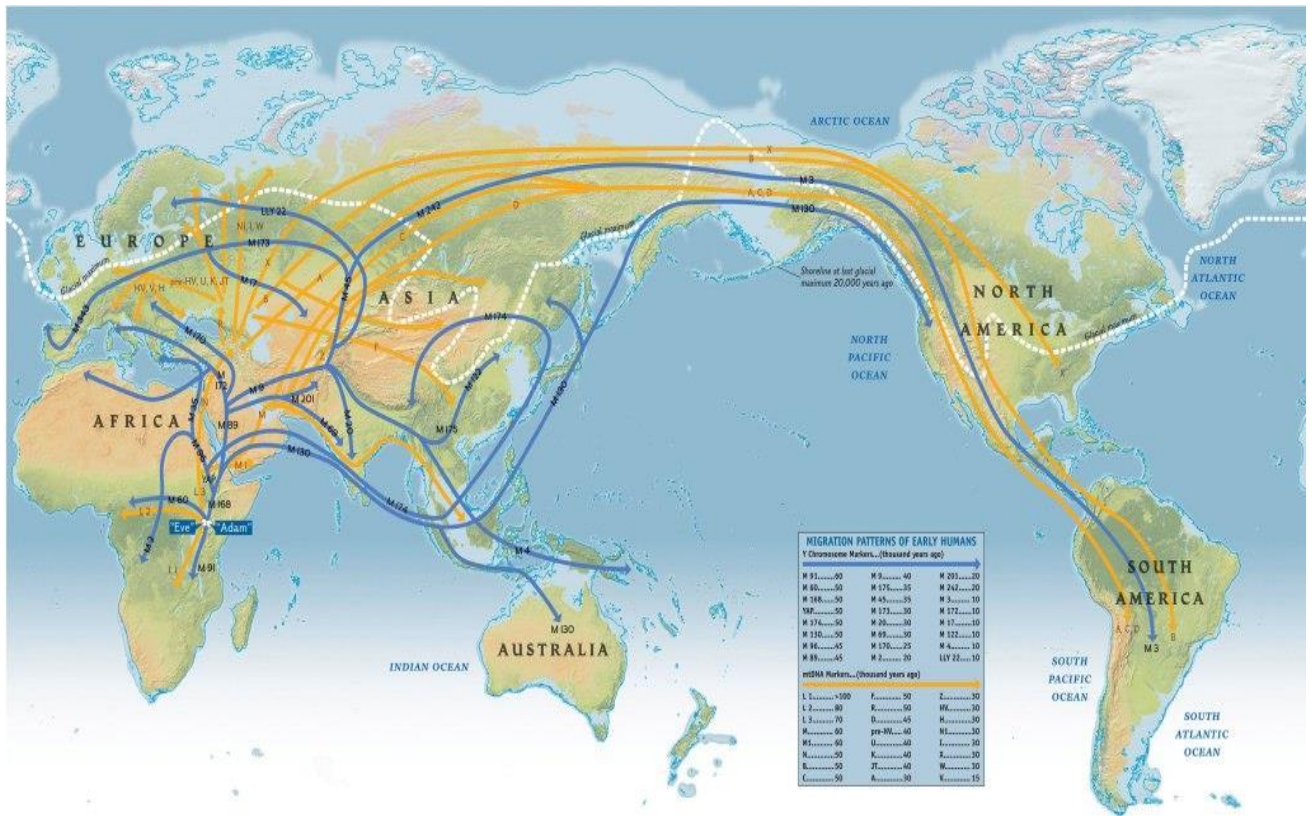
là một nhân vật không có thực, nhưng họ vẫn trân trọng và tự hào, chứ không phủ nhận sạch trơn một cách thiếu cơ sở như nhiều tác giả người Việt và một số học giả quốc tế.

Điều thứ hai, đó là chúng ta hoàn toàn có thể tìm hiểu về truyện họ Hồng Bàng dựa trên các nghiên cứu khoa học, để thử xác định xem truyện họ Hồng Bàng có mâu thuẫn với khoa học hay không. Quá trình này cần bắt đầu từ việc đi tìm hiểu, xác định về nguồn gốc dân tộc, biết dân tộc mình từ đâu tới, tiến trình phát triển như thế nào, cũng như xác định không gian của truyện họ Hồng Bàng, so sánh, đối chiếu các chi tiết trong truyện với các nghiên cứu, chúng ta sẽ thấy được những cơ sở về thực tế của truyện họ Hồng Bàng. Trải qua một thời gian dài lưu truyền, nhưng truyện họ Hồng Bàng với những yếu tố cốt lõi vẫn chính xác với các nghiên cứu về khoa học. Điều này sẽ được chúng tôi từng bước thực hiện chứng minh, từ đó xác định xem có phải đây là một truyền thống được kiến tạo như kết luận của các tác giả Liam Kelley và Tô Như hay không.

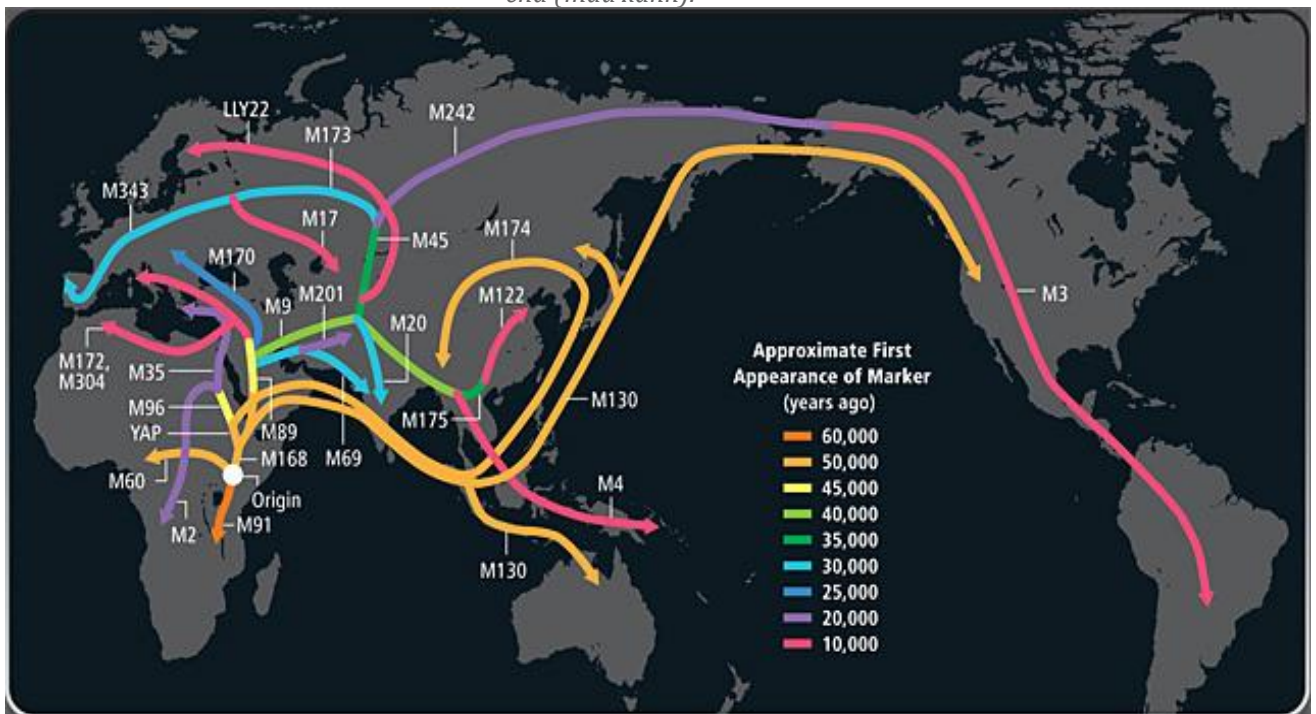
## **I. Nguồn gốc dân tộc và nguồn gốc họ Hồng Bàng:**

### **1. Nguồn gốc người Việt:**

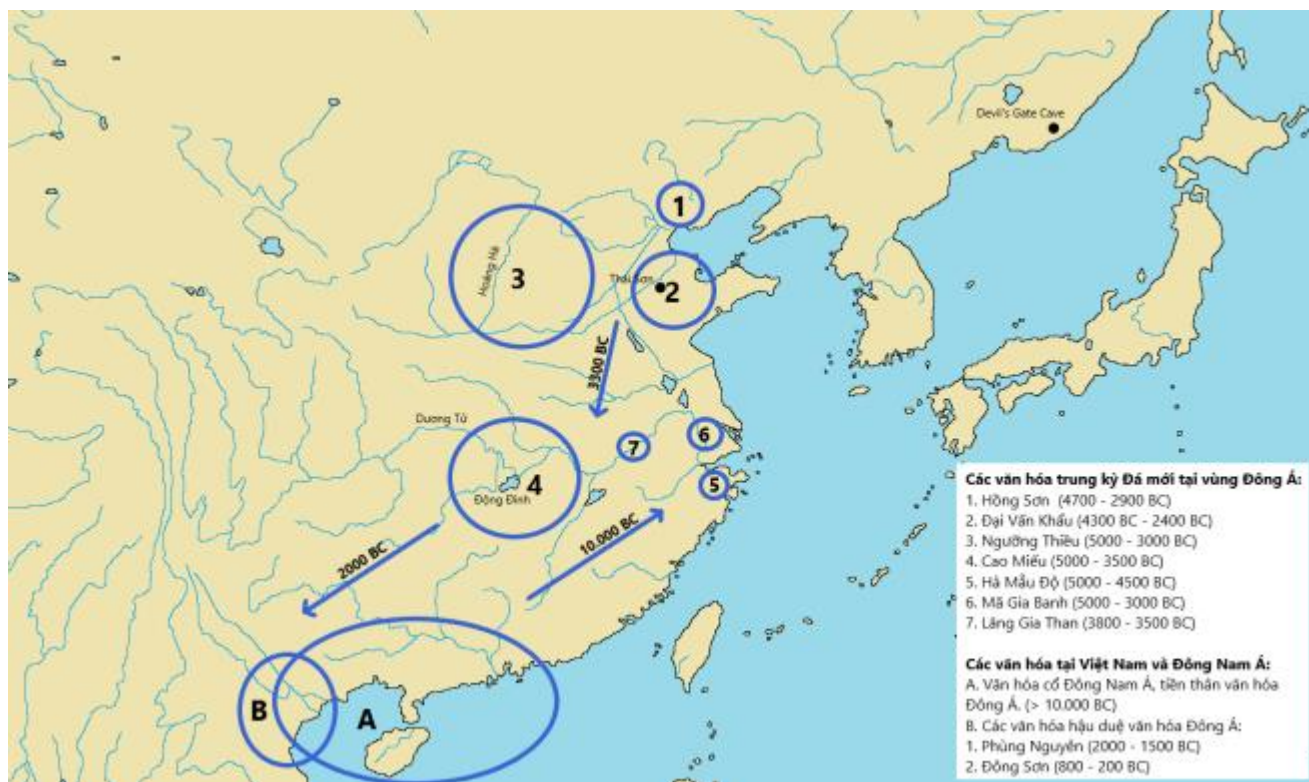
Các nghiên cứu di truyền cho chúng ta thấy được cư dân cổ của vùng Đông Á có nguồn gốc từ châu Phi, di cư tới vùng Đông Nam Á vào khoảng 60.000-30.000 năm trước [3][4] (hình 1), và di cư lên phía Bắc vào khoảng 12000 năm trước [5][6][7][8] (hình 2), hình thành các văn hóa Đông Á cổ đại trong các vùng đồng bằng sông Dương Tử và đồng bằng sông Hoàng Hà (hình 3).



Hình 1: Bản đồ thiên di rời khỏi châu Phi theo dấu chân những người mẹ (màu vàng) và những người cha (màu xanh).



Hình 2: Bản đồ thiên di của những người cha cho thấy dòng di cư lên phía Bắc vào thời điểm hơn 10.000 năm trước ngày nay của người cổ Đông Nam Á. [9]



Hình 3: Bản đồ minh họa nguồn gốc và tiến trình phát triển của các văn hóa cổ Đông Á của người cổ Đông Nam Á, người tiền Việt và tộc Việt. Bản đồ thể hiện vị trí và phân bố tương đối của các văn hóa lớn thời Đá mới tại vùng bắc Đông Á và nam Đông Á. (Dựa theo Liu Li và Chen Xingcan (2012) trong *The Archaeology of China: From the Late Paleolithic to the Early Bronze Age.*)

Các cư dân cổ bắc Đông Á đã di cư về vùng Dương Tử để hình thành cộng đồng tộc Việt, trong đó chủ yếu là cư dân thuộc hệ ngữ Nam Đảo và tiền Tai-Kadai, các nghiên cứu di truyền đã cho chúng ta thấy được dòng di cư này của người Nam Đảo và tiền Tai-Kadai [10][11], trước đó, nghiên cứu di truyền cũng cho thấy dòng di cư lên phía Bắc của các văn hóa trong vùng Dương Tử [12], vì vậy dòng di cư này về vùng Dương Tử có thể bao gồm cả các cư dân thuộc hệ ngữ Nam Á.

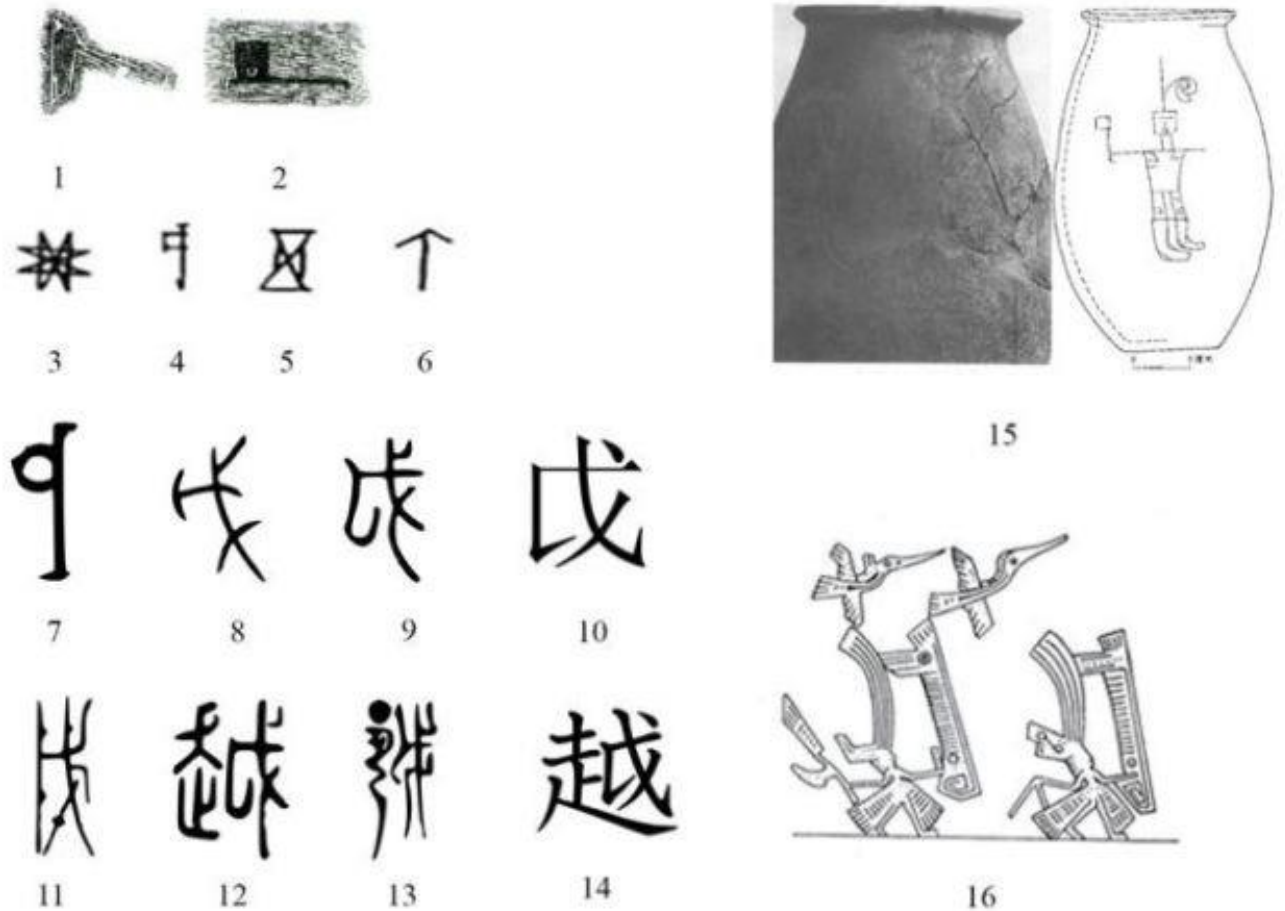
Cư dân tộc Việt trong vùng Dương Tử đã hình thành các văn hóa lớn đó là Lương Chử và Thạch Gia Hà, văn hóa Lương Chử đã được các nhà khảo cổ chứng minh có tổ chức nhà nước sớm nhất trong vùng Đông Á [13][14], với niên đại khoảng 5300 năm trước, tại văn hóa Thạch Gia Hà, thì văn hóa Thạch Gia Hà có thể được coi như một nhà nước cổ đại với tổ chức xã hội tương đối tiên tiến của nó [15][16][17]. Các học giả Trung Quốc cho rằng các văn hóa

trong vùng Dương Tử như Thạch Gia Hà hay trước đó là Lương Chủ phức tạp hơn về mặt xã hội và phát triển hơn so với các văn hóa cùng thời ở vùng bắc Đông Á. [15]

Tại đây cũng đã hình thành ý thức dân tộc của cộng đồng tộc Việt. Về tên gọi của người Việt, để xác định được nguồn gốc tên gọi của dân tộc, chúng ta cần kết hợp các tài liệu khảo cổ và văn tự qua các giai đoạn. Chữ Việt của người Việt được ghi lại trong văn tự Trung Hoa bắt nguồn từ hình ảnh chiếc rìu và phát triển thành hình ảnh thủ lĩnh cầm rìu, nguồn gốc của chữ Việt này có thể tìm thấy tiến trình phát triển trong các dạng giáp cốt văn, kim văn, triện văn, khải thư của chữ Hán, từ chữ Việt ban đầu đó, dần dần phát triển trở thành chữ 越 như lịch sử Trung Hoa đã ghi chép lại. Về nguồn gốc chữ Việt trong văn hóa tộc Việt, dựa trên cơ sở nghiên cứu về nguồn gốc dựa trên văn tự, chúng ta có thể tìm thấy các tư liệu sâu hơn trong văn hóa Đông Á cổ đại, tiền thân của tộc Việt là văn hóa Đại Vấn Khẩu, và văn hoá của cộng đồng tộc Việt là Lương Chủ và Thạch Gia Hà, sau đó người Việt kế thừa nó trong văn hoá Đông Sơn với hình ảnh thủ lĩnh cầm rìu xuất hiện rất phổ biến trên các trống đồng Đông Sơn. Vì là chữ ký âm, nên chữ Việt có thể phục nguyên theo phương pháp ngôn ngữ học, theo sự phục nguyên của Michel Ferlus, thì: “Yuè 越 SV: Việt < MC \*hjwot < OC \*wjat [\*wat]”, âm gốc của Việt là “wat”, có nguồn gốc từ ngôn ngữ của ngôn ngữ Nam Á [18]. Chính vì vậy, có thể khẳng định chữ Việt là tên tự đặt của cộng đồng tộc Việt, được người Hán ký âm thành chữ 越 trong Hán tự, không phải là một khái niệm chỉ chung người phương nam, hay là tên gọi được người Hán đặt cho người Việt.

Theo các tài liệu khảo cổ và văn tự, thì tên **Việt** của cộng đồng Việt có nguồn gốc từ hình ảnh chiếc rìu của văn hóa Đại Vấn Khẩu và Lương Chủ, sau đó được cư dân văn hóa Thạch Gia Hà kế thừa, phát triển thành hình ảnh thủ lĩnh cầm rìu, đội mũ lông chim (số 15, hình dưới) trên bình gốm trong ngôi mộ của một thủ lĩnh văn hóa Thạch Gia Hà (hình ảnh này sau đó đã được kế thừa trong thời kỳ văn hóa Đông Sơn, rất phổ biến hình ảnh thủ lĩnh cầm rìu tương tự văn hóa Thạch Gia Hà). Chữ Việt được phát triển lên từ hình ảnh đó. Ý nghĩa biểu tượng

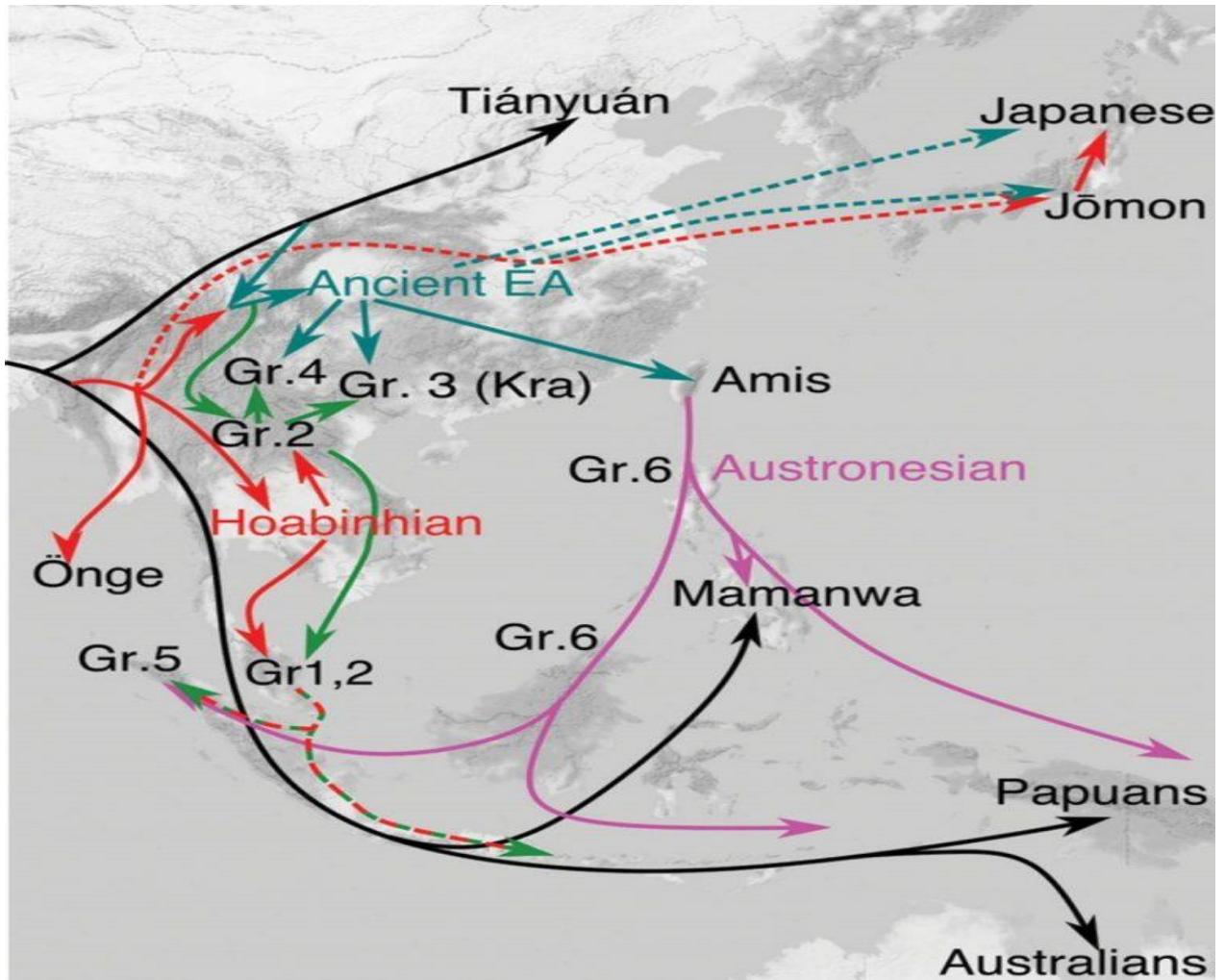
người cầm rìu ngọc là vượt lên trên (người khác), giống với ý nghĩa chữ Việt (vượt) ngày nay chúng ta đang dùng. Tên “Việt” theo nghĩa thông thường là tộc những người sử dụng rìu lễ khí và biểu thị quyền lực, nghĩa bóng là vượt qua.



Hình 4: Biểu tượng Việt và chữ Việt theo thời gian. 1-2: Biểu tượng Việt (rìu ngọc) ở văn hóa Đại Văn Khẩu [19]. 3-6: biểu tượng ngôi sao 8 cánh, rìu ngọc, hình chữ nhật có đường chéo, hình mũi tên trên bình gốm của văn hóa Lương Chủ [20]. 7-10: chữ Việt (nghĩa là cái rìu, búa) ở dạng giáp cốt văn, kim văn, triện văn, Khải thư [21]. 11-14: chữ Việt (vượt qua, nước Việt...) ở dạng kim văn (11-12), triện văn, Khải thư [22]. 15: Bình gốm có khắc biểu tượng thủ lĩnh cầm rìu [23]. 16: Hình người cầm rìu trên trống đồng Miếu Môn [24]. [25]

Tới khoảng 4000 năm trước, do hạn hán trong vùng Dương Tử [26], nên tộc Việt phải di cư tản ra khắp vùng Đông Nam Á lục địa và hải đảo, nhóm chính đã trở về Việt Nam, các nghiên cứu di truyền đã cho chúng ta thấy được dòng di cư này [27][28] (hình 5). Cư dân tộc Việt thuộc hệ ngữ Nam Á di cư tới Việt Nam và xuống vùng Đông Nam Á, trong đó nhóm chính tập trung về Việt Nam,

hình thành nên văn hóa Phùng Nguyên, có niên đại vào khoảng 4000 năm trước.



Hình 5: Các tuyến di cư chính giữa Nam Đông Á và Đông Nam Á thời cổ đại. [28]

Đây chính là nguồn gốc chính của người Việt, và đây cũng là cơ sở để từ đó chúng ta xác định được nguồn gốc của họ Hồng Bàng.

## 2. Nguồn gốc họ Hồng Bàng:

Với các nghiên cứu trên, chúng ta đã có hình dung cơ bản nhất về vấn đề nguồn gốc tộc Việt, cũng như nguồn gốc của dân tộc Việt, vì người Việt có nguồn gốc trong vùng Dương Tử, nên để tìm hiểu về truyện họ Hồng Bàng, chúng ta cần tìm hiểu, đối chiếu và so sánh với các tài liệu trong vùng Dương Tử.

Truyện họ Hồng Bàng chép: “*Cháu ba đời Viêm Đế họ Thần Nông tên là Đế Minh, sinh ra Đế Nghi, rồi đi nam tuần đến Ngũ Lĩnh, gặp được nàng con gái Vụ Tiên đem lòng yêu mến mới cưới đem về, sinh ra Lộc Tục, dung mạo đoan chính, thông minh túc thành; Đế Minh lấy làm lạ, cho nối ngôi vua; Lộc Tục cố nhường cho anh. Đế Minh lập Đế Nghi làm tự quân cai trị phương Bắc, phong **Lộc Tục làm Kinh Dương Vương cai trị phương Nam, đặt quốc hiệu là Xích Quỷ Quốc.**” [29]*

Các tài liệu khảo cổ đã cho chúng ta thấy được sự hình thành của một tổ chức nhà nước sớm nhất Đông Á là văn hóa Lương Chử [13][14], có niên đại vào khoảng 5300 năm trước. Đây không phải là văn hóa duy nhất có nhà nước trong vùng Đông Á, mà kế thừa nó, là văn hóa Thạch Gia Hà, cũng đã được chứng minh là có một tổ chức nhà nước [15][16][17]. Như vậy không chỉ một, mà có tới hai văn hóa có nhà nước trong vùng Dương Tử, tương ứng với quốc gia Xích Quỷ trong truyện họ Hồng Bàng.

Truyện họ Hồng Bàng chép tiếp: “*Long Quân bảo: – Ta là **loài rồng**, sinh trưởng ở thủy tộc; nàng là **giống tiên**, người ở trên đất, vốn chẳng như nhau, tuy rằng khí **âm dương** hợp lại mà có con nhưng phương viên bất đồng, thủy hỏa tương khắc, khó mà ở cùng nhau trường cửu.*” [29]

Không gian của truyện họ Hồng Bàng là “hồ Động Đình” như truyện đã chép, trong các văn hóa trong vùng Động Đình, là Khuất Gia Lĩnh và Thạch Gia Hà cũng đã tìm thấy các hiện vật chứng minh cho các yếu tố trong truyện họ Hồng Bàng: “loài Rồng – giống Tiên”, “âm dương”.





Hình 6: Ngọc chim Tiên (Phượng Hoàng) và Rồng thời văn hóa Thạch Gia Hà. [Nguồn: Bảo tàng tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc, [dẫn](#)]



1

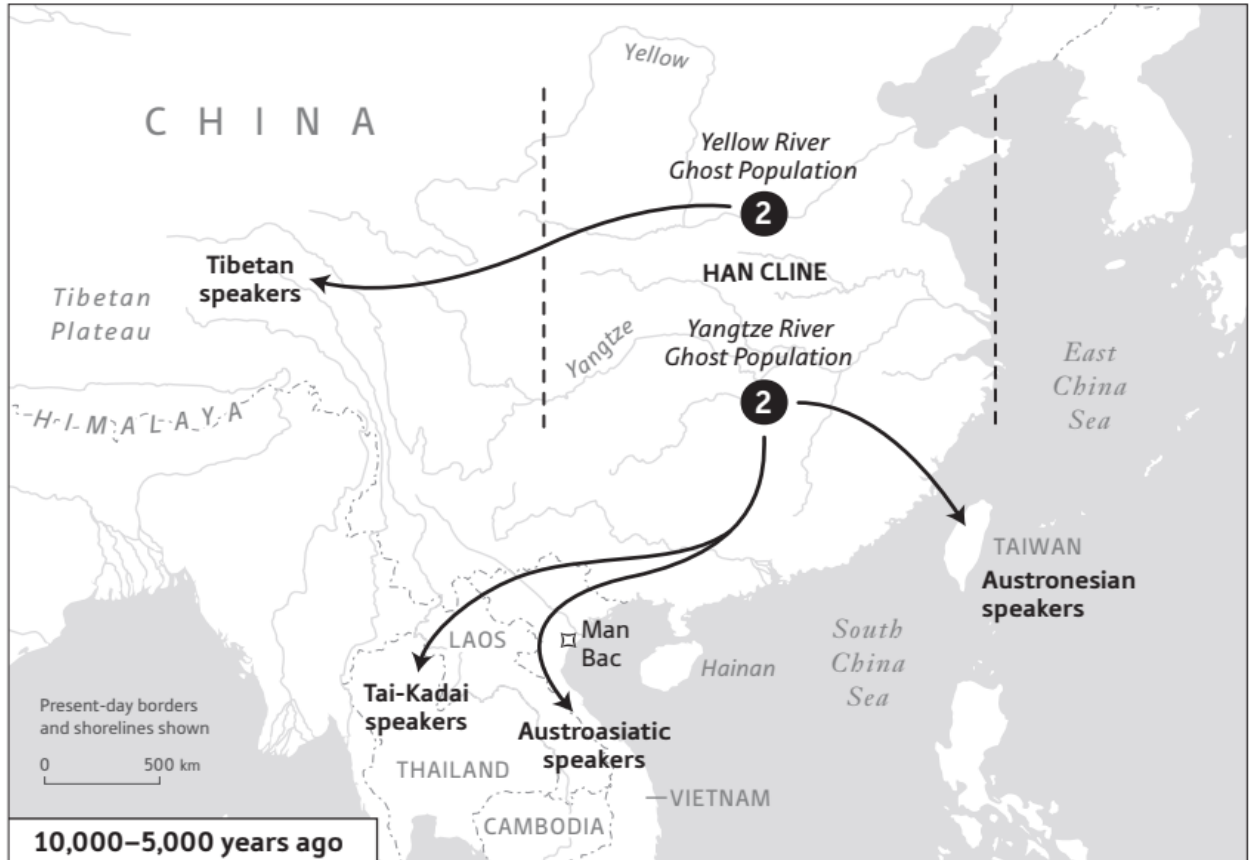


2

Hình 7: 1-2: Hình âm dương trên dọi se chỉ văn hóa Khuất Gia Lĩnh. 3: Hình âm dương trên dọi se chỉ Thạch Gia Hà. [30][31][32]

Truyện Hồng Bàng chép: “Long Quân bảo: – Bây giờ phải ly biệt, ta đem năm mươi trai về Thủy phủ phân trị các xứ, năm mươi trai theo nàng ở trên đất, chia nước mà cai trị, dù lên núi xuống nước nhưng có việc thì cùng nghe, không được bỏ nhau.” [29]

Cuộc chia ly này cũng thể hiện trên các tài liệu nghiên cứu di truyền [27][28], mốc di cư của cộng đồng tộc Việt cũng là khoảng 4000 năm trước, thời điểm này, thì sự phân tán mới ở cư dân các hệ ngữ Nam Á và Nam Đảo, trong đó người Nam Á di cư xuống vùng Đông Nam Á lục địa, người Nam Đảo di cư sang Đài Loan và xuống Đông Nam Á hải đảo, người Tai-Kadai di cư xuống vùng Lĩnh Nam và Đông Nam Á trong cuộc di cư sau vào khoảng 700 năm trước và vào thời kỳ đồ sắt.



Hình 8: Bản đồ phân tán các hệ ngữ Nam Á, Nam Đảo, Tai-Kadai và Hán-Tạng. [33]

Với các nghiên cứu khoa học trên, chúng ta đã thấy được cơ sở thực tế ở nhiều chi tiết trong truyện họ Hồng Bàng, chúng hoàn toàn không mâu thuẫn với khoa học, mà còn thể hiện rất đầy đủ về nguồn gốc của người Việt.

Bên cạnh đó, truyện họ Hồng Bàng cũng có nhắc tới thời kỳ Hùng Vương, thì không chỉ các tài liệu lịch sử Việt Nam, mà các tài liệu lịch sử và truyện ký Trung Quốc cũng ghi chép về các vị vua Hùng và thời kỳ Hùng Vương, dưới hai cách gọi chính là Lạc Vương và Hùng Vương.

*Sử kí, quyển 113, Nam Việt liệt truyện, 53, Sách ẩn* (Đường – Tư Mã Trinh soạn) dẫn *Quảng châu kí* chép: “《史記》卷百一十三南越列傳第五十三索隱引《廣州記》云：交趾有駱田，仰潮水上下，人食其田，名為駱人。有駱王、駱侯。諸縣自名為駱將，銅印青綬，即今之令長也。後蜀王子將兵討駱侯，自

稱為安陽王，治封溪縣。後南越王尉佗攻破安陽王，令二使典主交趾、九真二郡人。” – “*Quận Giao Chỉ có ruộng Lạc, dân trồng nước thủy triều lên xuống mà làm ăn ở ruộng ấy nên đặt tên là người Lạc. Có các chức Lạc Vương – Lạc hầu, các huyện tự đặt chức Lạc tướng đeo ấn đồng dải xanh, tức là chức Lệnh-Trưởng ngày nay vậy. Sau đó con vua Thục đem quân đánh Lạc Hầu, tự xưng là An Dương Vương, trị ở huyện Phong Khê. Sau nữa vua Nam Việt là Úy Tha đánh phá An Dương Vương, sai hai sứ giả điễn chủ người hai quận Giao Chỉ-Cửu Chân.*” [34]

**Thủy kinh chú**, quyển 37, Diệp Du hà (Bắc Ngụy – Lịch Đạo Nguyên soạn) dẫn **Giao châu ngoại vực kí** chép: “交趾昔未有郡縣之時，土地有雜田，其田從潮水上下，民墾食其田，因名為雜民，設雜王、雜侯，主諸郡縣。” – “*Đất Giao Chỉ ngày xưa khi chưa đặt thành quận huyện, đất đai có ruộng Lạc, dân làm ăn ở ruộng ấy theo nước thủy triều lên xuống, nhân đó có tên là dân Lạc, đặt ra Lạc Vương – Lạc Hầu để làm chủ các quận huyện, huyện phần nhiều có chức Lạc tướng, Lạc tướng đeo ấn đồng thao xanh.*” [34]

**Cựu Đường thư**, (Hậu Tấn – Lưu Hú soạn, 945 SCN), quyển 41, Chí 21, Địa lí 4, dẫn **Nam Việt chí** (Lưu Tống 420 – 479) chép: “交趾之地，最為膏腴。舊有君長曰雄王，其佐曰雄侯。後蜀王將兵三萬討雄王，滅之。蜀以其子為安陽王，治交趾。其國地，在今平道縣東。其城九重，周九里，土庶蕃阜。尉佗在番禺，遣兵攻之。王有神弩，一發殺越軍萬人，趙佗乃與之和，仍以其子始為質。安陽王以媚珠妻之，子始得弩毀之。越兵至，乃殺安陽王，兼其地。” – “*Đất quận Giao Chỉ rất là màu mỡ, ngày xưa có quân trưởng gọi là Hùng Vương, phụ tá là Hùng Hầu. Sau có vua Thục đem ba vạn lính đánh diệt Hùng Vương đi. Vua Thục nhân đó cho con mình làm An Dương Vương, trị đất Giao Chỉ. Đất nước ấy ở phía đông huyện Bình Đạo ngày nay. Thành nước ấy có chín vòng, chu vi chín dặm, dân chúng đông đúc. Úy Đà đóng đô ở thành Phiên Ngung phát binh sang đánh. Vương có nỏ thần bắn một phát giết một vạn quân Việt. Triệu Đà bèn hòa với vương, rồi sai con mình tên là Thủy làm con tin. An Dương Vương đem con gái tên là Mị Châu gả cho Thủy, Thủy thấy được nỏ thần bèn hủy đi. Kịp khi quân Việt đến liền giết An Dương Vương, chiếm cả nước ấy.*” [34]

Sách ***Thái Bình quảng ký***, thời Tống, dẫn ***Nam Việt chí*** (Lưu Tống, 420 – 479) khoảng thế kỷ V cũng có chép về các vị vua Hùng: “交趾之地，頗為膏腴，從民居之，始知播植。厥土惟黑壤。厥氣惟雄。故今稱其田為雄田，其民為雄民。有君長，亦曰雄王；有輔佐焉，亦曰雄侯。分其地以為雄將。” – “*Đất Giao Chỉ vốn màu mỡ, di dân tới sống ở đó, (dân) mới bắt đầu biết gieo trồng, đất vùng ấy đen xốp, khí đất hùng mạnh, cho nên gọi ruộng ấy là Hùng Điền, dân vùng ấy gọi là Hùng Dân. Quân trưởng gọi là Hùng Vương. Có phụ tá là Hùng Hầu, chia đất cho các Hùng Tướng.*”

## **II. Truyện họ Hồng Bàng trong dân gian và các di tích thờ các nhân vật của họ Hồng Bàng:**

### **1. Truyện họ Hồng Bàng trong văn hóa dân gian:**

Trong văn hóa dân gian của người Việt, thì truyền thuyết họ Hồng Bàng vẫn tiếp tục được lưu truyền, một phiên bản khác chúng tôi đã tìm thấy được, đó là phiên bản tại vùng đất Tổ Phú Thọ của người Việt [35]. Tất nhiên qua thời gian hơn 2000 năm, thì truyện có những yếu tố khác biệt so với phiên bản gốc, như việc dịch chuyển không gian truyện về vùng miền Bắc Việt Nam (điều này trở nên bất hợp lý với chi tiết “Động Đình Hồ”).

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng quan, thì cốt lõi truyện vẫn tương đồng với truyện của họ Hồng Bàng, với các nhân vật tương tự như truyện họ Hồng Bàng: Thần Nông, Đế Minh, Đế Nghi, Kinh Dương Vương, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Hùng Vương, kết cấu câu truyện cũng tương đồng: *Đế Minh là cháu ba đời của Thần Nông, Đế Minh sinh ra Lộc Tục và Đế Nghi, ban cho Đế Nghi làm vua phương Bắc, Lộc Tục làm vua phương Nam, Lộc Tục lên ngôi lấy hiệu là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương tới vùng hồ Động Đình, cưới bà Long Nữ là con gái của vua Động Đình Hồ, sinh ra Sùng Lãm, Sùng Lãm thay cha làm vua, lấy hiệu Lạc Long Quân. Lạc Long Quân cưới Âu Cơ, sinh ra bọc trăm trứng, tuy nhiên, sau đó Lạc Long Quân và Âu Cơ phải chia ly, Âu Cơ đưa 50 người con về vùng miền Bắc Việt Nam, lập nên quốc gia Văn Lang, con trưởng của Mẹ Âu Cơ lên ngôi lấy hiệu là Hùng Vương, sai các em trấn giữ các vùng.* [35]

Có thể thấy được truyền thuyết trong văn hóa dân gian có cốt truyện gần như y hệt so với truyện được chép lại trong sách Lĩnh Nam chích quái của Trần Thế Pháp, tuy nhiên, truyện Họ Hồng Bàng trong sách Lĩnh Nam chích quái được chép thành văn từ sớm, nên đây là phiên bản cung cấp cho chúng ta những thông tin đầy đủ hơn về nguồn gốc dân tộc.

## **2. Các di tích thờ tự các nhân vật trong truyện họ Hồng Bàng tại Việt Nam:**

Trong các di tích đền thờ tại vùng miền Bắc Việt Nam, thì tại đây có đầy đủ các di tích thờ tự các vị Tổ của người Việt trong truyện họ Hồng Bàng:

- **Thần Nông:** tại vùng Bắc Giang có nhiều nơi vẫn giữ được tục thờ Thần Nông và các tín ngưỡng cổ xưa liên quan tới Thần Nông: tục thờ thần Tri Nông, thờ Tứ Pháp, xã Lương Phong, tục cướp bò vua, xã Hoàng An, tục rước bông dò trong lễ hội Y Sơn, xã Hòa Sơn ở Hiệp Hòa; tục thờ Thần Nông trong lễ hội Tòng Lệnh, xã Trường Giang (Lục Nam). [36]

- **Kinh Dương Vương:** đền thờ Thủy Tổ Kinh Dương Vương được đặt tại thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. [37]

- **Thần Long:** Mẫu Thần Long là người sinh ra Cha Lạc Long Quân, bà nội của các vị vua Hùng được thờ tự tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. [38]

- **Lạc Long Quân:** Cha Lạc Long Quân được thờ tự tại nhiều địa điểm, tại phố Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên [39], làng Bình Đà, xã Bình Minh, Thanh Oai, Hà Nội [40].

- **Âu Cơ:** Mẹ Âu Cơ được thờ tự tại Đền thờ Mẫu Âu Cơ, nay ở xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. [41]

- **Hùng Vương:** Đền thờ Hùng Vương hiện nay vẫn còn trên núi Nghĩa Lĩnh, đất Phong Châu, ngày nay là xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đền được bắt đầu xây dựng từ thời vua Đinh Tiên Hoàng, khi dân tộc Việt giành lại được độc lập, sau đó tới thời Hậu Lê được xây dựng tới quy mô hoàn chỉnh như ngày nay. Bên cạnh đó, theo thống kê, thì trên cả nước có 1.417 di tích thờ các nhân vật thời Hùng Vương, riêng tỉnh Phú Thọ, là nơi đóng đô của triều

Hùng Vương, có 345 di tích thờ Hùng Vương và các nhân vật thời Hùng Vương.  
[42]

Từ những tài liệu này, chúng ta đã thấy được rằng người Việt thờ tự rất đầy đủ các vị Tổ trong truyện họ Hồng Bàng, đây cũng là cơ sở rất vững chắc cùng góp phần chứng minh cơ sở thực tế của truyện họ Hồng Bàng.

### **III. Kết luận:**

Với các nghiên cứu di truyền, khảo cổ, ngôn ngữ, lịch sử và các di tích, truyền thuyết tại vùng miền Bắc Việt Nam, chúng ta thấy được truyện họ Hồng Bàng được người Việt truyền trong dòng văn hóa dân gian, sau đó được Trần Thế Pháp ghi thành văn vào thời nhà Trần, không phải do Trần Thế Pháp sáng tạo ra câu chuyện này, các chi tiết trong truyện họ Hồng Bàng đã thể hiện sự chính xác với các tài liệu di truyền học và khảo cổ học, cũng như truyền thuyết và di tích thờ tự tại miền Bắc Việt Nam cũng đã cho thấy cơ sở thực tế của truyện họ Hồng Bàng. Có đủ cơ sở khoa học để kết luận rằng truyện họ Hồng Bàng chính là “thánh kinh” về nguồn gốc của dân tộc Việt, được người Việt lưu truyền và giữ gìn xuyên suốt thời Bắc thuộc cho tới thời kỳ tự chủ, không phải là một sự kiến tạo có chủ đích của người Việt trong thời kỳ trung đại.

**Xin cảm ơn các tư liệu và nghiên cứu của tác giả Hoàng Nguyễn được chúng tôi sử dụng trong bài viết.**

**Lang Linh**

---

### **Tài liệu tham khảo:**

[1] Tô Như, Từ truyền thuyết đi vào chính sử (2 phần), đăng trên tạp chí Tia Sáng.

<https://tiasang.com.vn/-van-hoa/Tu-truyen-thuyet-di-vao-chinh-su-Ky-I-Su-nha-Le-khac-su-nha-Tran-26724>

<https://tiasang.com.vn/-van-hoa/Tu-truyen-thuyet-di-vao-chinh-su-Ky-2-Nguon-goc-ho-Hong-Bang-26758>

[2] Liam C. Kelley, “Hồng Bàng thị truyện” như một truyền thống được kiến tạo của người Việt Nam thời trung đại  
<https://leminhkhaviet.wordpress.com/2013/06/07/hong-bang-thi-truyen-nhu-mot-truyen-thong-duoc-kien-tao-cua-nguoi-viet-nam-thoi-trung-dai-full/>

[3] Wells S (2007), Deep Ancestry: Inside the Genographic Project, National Geographic Society

[4] DeSalle R, Tattersall I (2008), Human Origins: What Bones and Genomes Tell Us About Ourselves, Texas A & M University Press, p152

[5] Chu JY, et al (1998), Genetic relationship of populations in China, Proceedings of National Academy of Sciences USA, 95(20): 11763-11768

[6] The HUGO Pan-Asian SNP Consortium (2009), Mapping human genetic diversity in Asia, Science, 326(5959): 1541-1545

[7] Hua Zhong, Hong Shi, Xue-Bin Qi, et al. (2010). Extended Y chromosome investigation suggests postglacial migrations of modern humans into East Asia via the northern route. Molecular biology and evolution;28(1):717-27.

[8] Chuan-Chao WANG Shi YAN Zhen-Dong QIN Yan LU Qi-Liang DING Lan-Hai WEI Shi-Lin LI Ya-Jun YANG Li JIN Hui LI, et al. (2013). Late Neolithic expansion of ancient Chinese revealed by Y chromosome haplogroup O3a1c-002611.

<https://onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1111/j.1759-6831.2012.00244.x>

[9] Gary Stix (2008). Traces of a distant past. Scientific American;299(1):56-63



[10] Ko AM, Chen CY, Fu Q, et al. Early Austronesians: into and out of Taiwan. *Am J Hum Genet.* 2014;94(3):426-436. doi:10.1016/j.ajhg.2014.02.003

[11] Sun, Jin & Li, Yingxiang & Ma, Pengcheng & Yan, Shi & Cheng, Hui-Zhen & Fan, Zhi-Quan & Deng, Xiao-Hua & Ru, Kai & Wang, Chuan-Chao & Chen, Gang & Wei, Ryan. (2021). Shared paternal ancestry of Han, Tai-Kadai-speaking, and Austronesian-speaking populations as revealed by the high resolution phylogeny of O1a-M119 and distribution of its sub-lineages within China. *American journal of physical anthropology.* 174. 10.1002/ajpa.24240. [https://www.researchgate.net/publication/349144829\\_Shared\\_paternal\\_ancestry\\_of\\_Han\\_Tai-Kadai-speaking\\_and\\_Austronesian-speaking\\_populations\\_as\\_revealed\\_by\\_the\\_high\\_resolution\\_phylogeny\\_of\\_O1a-M119\\_and\\_distribution\\_of\\_its\\_sub-lineages\\_within\\_China](https://www.researchgate.net/publication/349144829_Shared_paternal_ancestry_of_Han_Tai-Kadai-speaking_and_Austronesian-speaking_populations_as_revealed_by_the_high_resolution_phylogeny_of_O1a-M119_and_distribution_of_its_sub-lineages_within_China)

[12] Chao Ning, et al (2020). Ancient genomes from northern China suggest links between subsistence changes and human migration. <https://www.nature.com/articles/s41467-020-16557-2>

[13] Colin Renfrew, Bin Liu (2018). The emergence of complex society in China: the case of Liangzhu. *Antiquity*;92(364):975-90. <https://www.cambridge.org/core/journals/antiquity/article/abs/emergence-of-complex-society-in-china-the-case-of-liangzhu/0D4FD61E9460755CED69047FAD7FA2AD>

[14] Tống Kiến 宋建 (2017). Liangzhu – một quốc gia cổ đại phức tạp bị chi phối bởi thần quyền 良渚——神权主导的复合型古国. *东南文化*;(1):6-15.

[15] Zhang, Chi; Hung, Hsiao-chun (2008), “The Neolithic of Southern China- Origin, Development, and Dispersal”, *Asian Perspectives*, 47 (2): 299–329, doi:10.1353/asi.0.0004

[16] Li Liu, Xingcan Chen (2012). *The archaeology of China: from the late Paleolithic to the early Bronze Age*: Cambridge University Press.

[17] Chi Hung 洪曉純 Zhang, Hsiao-Chun (2009). The Neolithic of Southern China–Origin, Development, and Dispersal. *Asian Perspectives*;47.

[18] M. Ferlus (2011), Les Baiyuè (百越) ou les “pays des (horticulteurs/mangeurs de) tubercules”. 24<sup>ème</sup> Journées de Linguistique de l’Asie Orientale, 30 juin – 1er juillet 2011, Paris, 12 pp.

[19] Paola Demattè (2010). The Origins of Chinese Writing: the Neolithic Evidence. *Cambridge Archaeological Journal*;20(2):211-28.

[20] Chunfeng Zhang (2019). On determining the nature of Liangzhu 良渚 symbols. *Journal of Chinese Writing Systems*;3(2):121-8.

[21] Richard Sears. Các kiểu chữ Việt 戊. <https://hanziyuan.net/#%E6%88%89>.

[22] Richard Sears. Các kiểu chữ Việt 越. <https://hanziyuan.net/#越>.

[23] Đội khảo cổ Thạch Gia Hà 石家河考古队 (1999). Tiêu Gia Ốc Tích 肖家屋脊: Nhà xuất bản Văn Vật 文物出版社.

[24] Nguyễn Văn Huyền, Vinh Hoàng (1975). Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam. Hà Nội.

[25] Hoàng Nguyễn, Văn hóa Thạch Gia Hà và nguồn gốc dân tộc Việt. [https://www.facebook.com/permalink.php?story\\_fbid=10162414047920526&id=519710525](https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=10162414047920526&id=519710525)

[26] Bing Li, Cheng Zhu, Li Wu, Feng Li, Wei Sun, Xiaocui Wang, Hui Liu, Huaping Meng, Di Wu (2013). Relationship between environmental change and human activities in the period of the Shijiahe culture, Tanjialing site, Jiangnan Plain, China <https://www.researchgate.net/publication/260850162> Relationship betwe

[en environmental change and human activities in the period of the Shijiale culture Tanjialing site Jiangnan Plain China](#)

[27] Liu D, Duong NT, Ton ND, Van Phong N, Pakendorf B, Van Hai N, Stoneking M (2020). Extensive ethnolinguistic diversity in Vietnam reflects multiple sources of genetic diversity. *Molecular Biology and Evolution*. <https://doi.org/10.1093/molbev/msaa099>

[28] McColl H, Racimo F, Vinner L, Demeter F, Gakuhari T, Moreno-Mayar JV, Van Driem G, Wilken UG, Seguin-Orlando A, De la Fuente Castro C, Wasef S (2018). The prehistoric peopling of Southeast Asia. *Science*. 361(6397):88-92. <https://science.sciencemag.org/content/361/6397/88>

[29] Trần Thế Pháp, Lĩnh Nam chích quái 嶺南摭怪, bản dịch Lê Hữu Mục, nhà sách Khai Trí (1960).

[30] Jean M Green (1993). Unraveling the Enigma of the bi: The Spindle Whorl as the Model of the Ritual Disk. *Asian Perspectives*:105-24

[31] Chu Điền 关喜艳、周恬 Quang Hỷ Diển. Tiến bộ mới trong khu khảo cổ thứ tư của khu vực Khuất Gia Lĩnh ở Kinh Môn, tỉnh Hồ Bắc. Một số di tích quan trọng đã được phát hiện. 湖北荆门屈家岭遗址第四次考古取得新进展 一批重要遗物被发掘: Nhân dân hàng ngày (Trung Quốc); 2004.

[32] Trương Bằng Xuyên 张朋川 (2005). Đồ gốm vẽ Trung Quốc 中国彩陶图谱 : NXB Di sản văn hóa 文物出版社.

[33] David Reich. Who we are and how we got here: Ancient DNA and the new science of the human past. 2018: Oxford University Press.

[34] Tích Dã, Thời đại Văn Lang – Âu Lạc trong lịch sử Việt Nam: Từ truyện ký đến tín sử  
<https://nghiencuulichsu.com/2019/05/10/thoi-da%cc%a3i-van-lang-au->

[la%cc%a3c-trong-li%cc%a3ch-su%cc%89-vie%cc%a3t-nam-tu-truye%cc%a3n-ky-den-tin-su%cc%89/](#)

[35] Vũ Kim Biên biên soạn (2008), Truyền thuyết Hùng Vương – Thần thoại vùng đất Tổ, Sở văn hóa thông tin Phú Thọ xuất bản.

[36] Đồng Ngọc Dưỡng, Tục thờ Thần Nông. [baobacgiang.com.vn/bg/dulichbg/tu-lieu-bac-giang/272988/tuc-tho-than-nong.html](http://baobacgiang.com.vn/bg/dulichbg/tu-lieu-bac-giang/272988/tuc-tho-than-nong.html)

[37] Lăng và đền thờ Thủy tổ Kinh Dương Vương [vufo.org.vn/Lang-va-den-tho-Thuy-to-Kinh-Duong-Vuong-35-2797.html?lang=vn](http://vufo.org.vn/Lang-va-den-tho-Thuy-to-Kinh-Duong-Vuong-35-2797.html?lang=vn)

[38] Ngọc Hà, Đền Tiên – Ngôi đền Thủy Tổ Quốc Mẫu <http://www.viettri.gov.vn/tin-tuc/van-hoa-xa-hoi/den-tien-ngoi-den-thuy-to-quoc-mau-2606-37.html>

[39] Hồng Thái, Đền thờ Quốc tổ Lạc Long Quân: Cội nguồn dân tộc trên đất Phố Hiến – Hưng Yên [thanhphohungyen.gov.vn/den-tho-quoc-to-lac-long-quan-coi-nguon-dan-toc-tren-dat-pho-hien-hung-yen-c214979.html](http://thanhphohungyen.gov.vn/den-tho-quoc-to-lac-long-quan-coi-nguon-dan-toc-tren-dat-pho-hien-hung-yen-c214979.html)

[40] Ngọc Linh, Lễ hội Bình Đà 2021: Nơi con cháu Lạc Hồng hướng về Quốc tổ Lạc Long Quân <https://vov.vn/van-hoa/di-san/le-hoi-binh-da-2021-noi-con-chau-lac-hong-huong-ve-quoc-to-lac-long-quan-851490.vov>

[41] Trung An, Di tích đền Mẫu Âu Cơ: Ấm áp huyền thoại miền đất Tổ <http://www.phuthodfa.gov.vn/di-san-danh-thang-tinh-phu-tho/5318/di-tich-den-mau-au-co-am-ap-huyen-thoai-mien-dat-to.html>

[42] Thu Hà, Di tích thờ cúng Hùng Vương và các vị tướng lĩnh vùng Đất Tổ. <http://baophutho.vn/den-hung/tin-nguong-hung-vuong/202104/di-tich-tho-cung-hung-vuong-va-cac-vi-tuong-linh-vung-dat-to-176361>

---

## **PHỤ LỤC: BẢN TRUYỆN HỌ HỒNG BÀNG TẠI PHÚ THỌ**

Chúng tôi sẽ dẫn trực tiếp truyền thuyết về họ Hồng Bàng được người dân tại tỉnh Phú Thọ lưu truyền, được Vũ Kim Biên sưu tầm và biên soạn [35]. Vì đã trải qua hơn 2000 năm biến động, nên truyện có phần khác so với truyện trong sách Lĩnh Nam chích quái, nhưng về cơ bản, cả 2 truyện đều có các chi tiết cốt lõi tương đồng với nhau, sự khác biệt thường là ở những chi tiết phụ. Các chi tiết khác biệt đáng kể có thể kể ra, đó là không gian câu chuyện đã dịch chuyển về vùng miền Bắc Việt Nam, Trời của người Việt được thay bằng cách gọi Ngọc Hoàng thượng đế của người Hán, đây là một ảnh hưởng của văn hóa Hán đối với văn hóa Việt.

### **HỌ HỒNG BÀNG**

Tục truyền rằng vua đầu nước ta hiệu Kinh Dương Vương và vua đầu Bắc quốc hiệu Đế Nghi là hai anh em, Con ngài Đế Minh, cháu 3 đời Viêm Đế Thần Nông. Viêm Đế Thần Nông là vị thần coi về trồng trọt ngũ cốc cho loài người.

Một hôm Ngọc Hoàng thượng đế trông xuống cõi trời Nam, thấy trên mặt đất phần lớn là hoa quả, ít ngũ cốc, mới bảo Thần Nông rằng:

Ta sắc chỉ sai nhà ngươi xuống trần gian giúp cho giống người da vàng trồng lúa làm lương ăn.

Thần Nông bèn hội họp Con cháu kể lại sắc chỉ của Ngọc Hoàng. Đế Minh là cháu ba đời nói rằng: – Công việc mùa màng ở hạ giới rất vất vả. Vậy cháu xin đi thay.

Thần Nông khen Đế Minh là hiếu thảo, đưa cho hai hạt thóc, một để ăn, một để làm giống đem đi.

Đế Minh và vợ đập mây lành xuống ở núi Nghĩa Lĩnh. Hàng ngày hai vợ chồng cật một hạt thóc lấy bột gạo ăn, còn chiếc vỏ trấu để lại, sau dân thờ làm trấu thần.

Lại nói việc dạy dân trồng lúa Vùng cao thì ông bà con dạy họ phát nương đốt trà, chọc lỗ tra hạt (đào canh), vùng thấp thì đơi nước sông rút cạn, ruộng bãi đã thối ngấu cây cỏ, lấy trang cao mà đẩy cho sục bùn, đều phẳng, rồi gieo giống thủy nậu ). Lại dạy dân bỏ gạo vào ống tre đốt làm cơm mà ăn, bắt tôm cá làm mắm, dùng gừng giềng làm gia vị, chưng cất gạo lấy rượu uống; bắc gỗ làm nhà sàn để tránh hổ sói; cưới xin thì lấy gót đất làm đầu, giết trâu dê làm đồ lễ, nấu cơm nếp nhập phòng cùng ăn, sau đó mới thành thân. Để có ra lấy lá chuối lót cho nằm. Khi có người chết thì già cố làm hiệu để bản làng đến cứu giúp.

Đế Minh sinh được hai con trai, anh là Lộc Tục em là Lộc Linh. Một hôm có sứ của Ngọc Hoàng xuống triệu Đế Minh về trời. Ông gọi hai con đến bảo:

Ngọc Hoàng sai ta xuống hạ giới có kỳ hạn, nay đã làm xong việc. Trước khi về Trời ta phong cho Lộc Tục cai quản Phương Bắc. Lộc Linh cai quản phương Nam.

Lộc Tục nhường em Phương Bắc, còn mình ở Phương Nam. Đế Minh nghĩ “Lộc Tục thông minh hơn cho đất rộng hơn, chẳng ngờ lại từ tạ”, bất đắc dĩ cũng bằng lòng.

Lộc Linh nhận Phương Bắc xưng là Đế Nghi.

Lộc Tục nhận Phương Nam xưng là Kinh Dương Vương. Kinh Dương Vương có tài đi lại dưới nước, gặp Thần Long Nữ con gái vua Động Đình Hồ nhan sắc đẹp tươi, bèn lấy làm vợ. Thần Long Nữ sinh ra một người con trai mình đầy vẩy rồng, đặt tên là Sùng Lãm

Sùng Lãm nổi ngôi cha xưng hiệu là Lạc Long Quân.

Lạc Long Quân đi tuần thú tới động Lăng Xương gặp tiên nữ Âu Cơ hái dâu bên bờ sông Đà bèn lấy làm vợ đưa về ở núi Nghĩa Lĩnh. Âu Cơ có mang ba năm ba tháng mười ngày, đến giờ Ngọ ngày 25 tháng chạp năm Giáp tý chuyển dạ sinh ra một bọc trăm trứng. Hôm ấy trời xanh nắng ấm, mây lành ấp núi, hương thơm ngan ngát đầy phòng.

Long Quân cho triệu triệu thần đến lập đàn tế cáo trời đất. Các loài sơn cầm thủy tộc đều đến châu mừng. Ngày 15 tháng giêng năm Ất Sửu trăm quả trứng nở thành trăm con trai. Những người con này không bú mớm, chỉ ăn hoa quả, không nói năng, mỗi ngày cười 3 lần. Bỗng một hôm tất cả đều hô vang “Trời sinh vua trị nước, thiên hạ thái bình”. Vợ chồng Âu Cơ rất mừng rỡ, nhưng không biết làm thế nào để phân biệt được đàn con đông đúc ấy, bèn đem lễ vật mời ông Tiên ngồi câu cá ở bến Việt Trì lên đặt tên cho từng người. Tiên ông đặt tên cho người con cả là Lân Lang, chín mươi chín người em cũng đều gọi là lang như Xích Lang, Quỳnh Lang, Mật Lang...

Long Quân bảo Âu Cơ rằng :

“- Ta là giống Rồng đứng đầu thủy tộc. Nàng là giống Tiên Sống ở trên núi. Tuy khí âm dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng thủy hỏa tương khắc khó ở lâu với nhau được, nay phải chia ly, ta đem 50 người con về miền bể chia trị các xứ, cho 50 con theo nàng lên núi, chia nước mà trị. Lên núi xuống bể hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên”. Trước khi đi, Long Quân phong cho người con trưởng làm vua và bảo các con rằng: “Giống sơn nam và giống thủy tộc thường ghét nhau. Hãy lấy mực xăm mình cho giống giao long thì lợi xuống nước mới không bị hại”. Lại dặn khi nào có nguy cấp thì gọi to: “Bố ơi về cứu con. Ta sẽ đến ngay”

Lân Lang bèn xưng là Hùng Quốc Vương, đóng đô Việt Trì, đặt tên nước là Văn Lang, chia làm 15 bộ sai các em đi trấn giữ. Kể từ đây các đời vua nối đều lấy hiệu là Hùng Vương, truyền được 18 đời.